

Bản án số: 386/2022/HS-ST  
Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tô Văn Nhung.
- Ông Nguyễn Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Gia Lai; thường trú: Thôn An Thạch, xã Xuân An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Bãi xe Quốc Tế, đường Mỹ Phước - Tân Vạn, khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; cha (không rõ) và mẹ tên Nguyễn Thị Hiệu (không rõ năm sinh); vợ tên Hồ Thị Lâm Hồng Ý, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 11/10/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Văn T1, sinh năm 1980, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1953 và bà Võ Thị C, sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh, em ruột, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 02/2020/HSPT ngày 10/9/2020 của Tòa án quân sự khu vực

Quân khu 7 xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cấm hành nghề lái xe 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành hình phạt tại Trại giam T45 tỉnh Tây Ninh, đến ngày 07/4/2021 được Tòa án quân sự Quân khu 7 ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

+ Bản án số 15/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh Bình Dương, xử phạt 08 tháng 04 ngày tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đóng án phí và tiền phạt ngày 01/4/2017.

Tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022, có mặt tại phiên tòa.

3/ Phạm Việt K, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Bãi xe Q, đường M, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn E, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị X (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; có 01 em sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Võ Thế B, sinh năm 1986, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Bãi xe Q, đường M, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Đình T (đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số G61/2 khu phố 2, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; cha (không rõ) và mẹ tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 11/10/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6/ Nguyễn Tấn V, sinh năm 1979, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Bãi xe Q, đường M, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1941 và bà Võ Thị B, sinh năm 1945; bị cáo chưa có vợ, con; có 03 anh chị em ruột lớn nhất, sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7/ Đoàn Hoàng V1, sinh năm 1989 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp X, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Bãi xe Q, Tổ 8, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đoàn Thịnh D, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; vợ tên Nguyễn Thị M,

sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; có 06 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 11/10/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 50, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1942 và bà Phan Thị Hồng T, sinh năm 1946; vợ tên Phan Thị H, sinh năm 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 26/10/2022, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9/ Cao Thanh Tr, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; tạm trú: Số 11.10 Block B Chung cư Stown P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Cao Thanh L, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1970; vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 15/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh Bình Dương, xử phạt 06 tháng 17 ngày tù, phạt bổ sung 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đóng án phí và tiền phạt ngày 10/04/2017; tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 11/10/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10/ Nguyễn Quốc D, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Di, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1970; vợ tên Đỗ Thị Minh T, sinh năm 2002; bị cáo chưa có con; có 04 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11/ Bùi Tấn V2, sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Đường Võ Thị S, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị P, sinh năm 1963; vợ tên Châu Thị Đ, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất 2000; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12/ Phan Văn H, sinh năm 1983, tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Số 982/9 Tỉnh lộ 43, khu phố 1, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn M (đã chết) và bà Đặng Thị

M, sinh năm 1949; vợ tên Ngô Thị Huyền T, sinh năm 1984; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; có 06 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; Bản án số 15/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh Bình Dương, xử phạt 03 tháng 17 ngày tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đóng án phí và tiền phạt ngày 07/4/2017; bị tạm giữ ngày 13/9/2022, trả tự do ngày 22/9/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hồ Văn H, sinh năm 1961; thường trú: Số 120/57, Phường 4, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

- 1/ Ông Phan Ngọc Q. Vắng mặt.
- 2/ Ông Nguyễn Năng L. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1 đều là tài xế xe container và có xe đỗ tại bãi xe Quốc tế, đường Mỹ Phước - Tân Vạn, thuộc khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Cao Thanh Tr làm thuê tại bãi xe Quốc Tế; Bùi Văn T1 đến bãi xe Quốc Tế để gặp Bùi Tấn V1 lấy tiền; còn Phan Văn H là người bán nước gần bãi xe Quốc Tế.

Khoảng 23 giờ 00 ngày 12/9/2022, trong lúc đang ngồi đợi tại bãi xe Quốc Tế để chuẩn bị chờ hàng thì Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Cao Thanh Tr, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V2 rủ nhau chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Cùng lúc, cả nhóm lên thùng container rộng đang để gần cổng của bãi xe, tại đây, có sẵn bộ dụng cụ chơi xóc đĩa, gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị hình tròn (không xác định được người chuẩn bị) dùng để chơi xóc đĩa. Sau đó, lần lượt Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1, Phan Văn H và một số con bạc khác (chưa rõ nhân thân lai lịch), đến cùng vào chơi. Lúc này, Nguyễn Quốc D là người làm cái, sau đó, đến đối Tọng tên Hải (chưa rõ nhân thân) làm cái. Chiếu bạc có hai mặt chẵn, lẻ; những người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng trở lên. Hình thức chơi như sau: Sau khi nhà cái xóc, các con bạc đặt cược chẵn hoặc lẻ. Nếu mở chén có 04 quân đen, 04 quân trắng hoặc 02 quân đen và 02 quân trắng là chẵn còn mở chén 01 quân đen và 03 quân trắng hoặc 01 quân trắng 03 quân đen là lẻ. Khi kết quả lẻ thì chẵn thua và ngược lại. Khi số tiền đặt cược bên chẵn hoặc lẻ chênh lệch nhiều thì người làm cái có thể bán một phần cho người bên ngoài (phụ với cái để mở chén). Khi bán cái không ai mua thì có thể xả kèo hoặc cho về mặt lẻ, hoặc cho về mặt chẵn hoặc một phần tiền. Khi đã cho là cân (là có người nhận cược đều hai bên) thì người ngoài có quyền mượn chén để đánh thêm (muốn đặt chẵn thêm bao nhiêu thì kêu thừa, những con bạc trái kèo cược thêm).

Đến lúc 00 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, Công an thành phố Dĩ An bắt quả tang Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Cao Thanh Tr, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V2, Phạm Văn H và một số đối tượng khác chưa rõ nhân thân, đang tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, thu giữ số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền tang (các bị cáo thừa nhận tổng cộng tiền có trong tiền tang là 1.400.000 đồng, số tiền 5.000.000 đồng được cho là tiền tang của các con bạc chạy thoát), thu trong người các bị cáo số tiền 12.400.000đ, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa (01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị hình tròn được cắt từ những lá bài tây). Quá trình điều tra, các con bạc khai nhận như sau:

- Nguyễn Văn T mang theo 800.000đ, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua hết, lúc bị bắt không thu giữ gì.

- Bùi Văn T1 không mang theo tiền, đặt bằng miệng 500.000đ, thắng được 500.000đ, sau đó thua hết, lúc bị bắt giữ không thu giữ gì.

- Phạm Việt K mang theo 500.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc, chơi thua hết, lúc bị bắt không thu giữ gì.

- Võ Thế B mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc, chơi thua 500.000 đồng, lúc bị bắt thu 500.000 đồng tiền tang và thu 1.000.000 đồng trong túi.

- Nguyễn Thanh T1 mang theo 1.300.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua 900.000 đồng, lúc bị bắt thu 200.000 đồng tiền tang và thu 200.000 đồng trong túi.

- Nguyễn Tấn V mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua 1.000.000 đồng, lúc bị bắt thu 200.000 đồng tiền tang và 1.800.000 đồng trong túi.

- Đoàn Hoàng V2 mang theo 7.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua 5.000.000 đồng, lúc bị bắt thu 2.000.000 đồng trong túi.

- Nguyễn Văn L mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua 1.500.000 đồng. Lúc bị bắt thu 200.000 đồng tiền tang và 1.300.000 đồng trong túi.

- Cao Thanh Tr mang theo 150.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc, chơi thua hết, lúc bị bắt không thu giữ gì.

- Nguyễn Quốc D mang theo 3.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thắng 1.600.000 đồng, lúc bị bắt thu giữ 4.600.000 đồng trong túi.

- Bùi Tấn V1 mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng hết đánh bạc, chơi thua 500.000 đồng, lúc bị bắt thu 300.000 đồng tiền tang và 1.200.000 đồng trong túi.

- Phan Văn H mang theo 200.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, chơi thua 100.000 đồng, lúc bị bắt thu 300.000 đồng trong túi.

Ngoài ra, còn có H và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân) bỏ chạy thoát.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.950.000 đồng.

\* Tang vật tạm giữ:

+ Số tiền 18.800.000 đồng;

+ 01 bộ dụng cụ xóc đĩa: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị hình tròn (được cắt từ những lá bài Tây).

\* Đối với ông Hồ Văn H là chủ bãi xe Quốc Tế và chủ thùng container mà các bị cáo sử dụng thùng container tại bãi xe Quốc Tế vào việc đánh bạc ông H không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H.

\* Đối với đối tượng tên H và các con bạc chưa rõ nhân thân bỏ chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 394/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1, Cao Thanh Tr, Bùi Văn T1, Bùi Tấn V1 và Phan Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T, K, B, T1, L, D và Bùi Tấn V1, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V từ 4 tháng đến 6 tháng tù; xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng Vi từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 13.000.000đ; xử phạt bị cáo Cao Thanh Tr từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 12.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 18.800.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị hình tròn (được cắt từ những lá bài Tây).

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn Tấn V và Bùi Văn T1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/9/2022, Công an thành phố Dĩ An bắt quả tang Nguyễn Văn T, Bùi Văn T1, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Cao Thanh Tr, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1, Phạm Văn H và một số đối tượng khác chưa rõ nhân thân, đang đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền là 18.800.000đ tại bãi xe Quốc tế đường Mỹ Phước - Tân Vạn, thuộc khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 394/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án Tọng xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể nên không coi là đồng phạm có tổ chức. Trong vụ án các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có. Đối với bản án số 02/2020/HSPT ngày 10/9/2020 của Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cấm hành nghề lái xe 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chấp hành tại Trại giam T45 tỉnh Tây Ninh, đến ngày 07/4/2021 được Tòa án quân sự Quân khu 7 ra Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, căn cứ vào khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Luyện, bị cáo H có cha là thương binh nên được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách Kn hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn

Quốc D, Bùi Tấn V1 là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Bùi Văn T1, Cao Thanh Tr, Phan Văn H đã từng bị xét xử.

[8] Về hình phạt chính:

Xét các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1 phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong thời gian được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Do đó, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với các bị cáo.

Xét bị cáo Bùi Văn T1 có nhân thân đã 02 lần bị xét xử, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không tu sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp hơn mức đề nghị cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét bị cáo Nguyễn Tấn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ hết thời gian đã tạm giam đối với bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Bị cáo là người lao động thu nhập không ổn định, do đó không thực hiện khấu trừ 01 phần thu nhập đối với bị cáo. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Xét bị cáo Cao Thanh Tr và Phan Văn H có nhân thân vào ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) tỉnh Bình Dương, xử phạt về tội “Đánh bạc”, các bị cáo đã được xóa án tích. Trong vụ án này các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn (bị cáo Tr 150.000đ; bị cáo H là 200.000đ), vai trò của các bị cáo là không đáng kể; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời sau khi được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Do đó, đối với các bị cáo không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với các bị cáo.

[9] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng:



Xét số tiền 18.800.000đ là khoản tiền thu giữ do các bị cáo phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Xét 01 bộ dụng cụ xóc đĩa: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị hình tròn (được cắt từ những lá bài Tây) là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với ông Hồ Văn H là chủ bãi xe Quốc Tế và chủ thùng container mà các bị cáo sử dụng thùng container tại bãi xe Quốc Tế vào việc đánh bạc ông Hiệp không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Hiệp.

[12] Đối với đối tượng tên Hải và các con bạc chưa rõ nhân thân bỏ chạy thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1, Bùi Văn T1, Cao Thanh Tr và Phan Văn H phạm tội Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2022.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Việt K 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Võ Thế B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đoàn Hoàng V1 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn V1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh Tr 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thanh Tr về cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Văn H về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 (ba) tháng 10 (mười) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/9/2022 đến ngày 23/12/2022), bị cáo đã chấp hành xong. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ xóc đĩa: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 quân vị hình tròn (được cất từ những lá bài Tây;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 18.800.000 (mười tám triệu tám trăm nghìn) đồng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Việt K, Võ Thế B, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Tấn V, Đoàn Hoàng V1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc D, Bùi Tấn V1, Bùi Văn T1, Cao Thanh Tr và Phan Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (12);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở T pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (12);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Lưu: VT, HSV A (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Liêng**







